

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	06 – 28
Bảng cân đối kế toán	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Group Bắc Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100979011 ngày 20 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư tài chính.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch
Ông Đặng Đức Dũng	Ủy viên
Ông Lê Quốc Hùng	Ủy viên
Ông Vũ Hoàng Chương	Ủy viên
Ông Nguyễn Đỗ Vũ	Ủy viên

Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hoàng Chương	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Thu Lệ	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Hạnh	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Tổng Giám đốc

Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Số: 15.01.1.1/25/BCKT/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt, được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VI.3 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: trong năm, Công ty Cổ phần Group Bắc Việt thực hiện các hoạt động mua bán trái phiếu với giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo số liệu Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm mua bán (tại ngày 31/12/2023) mà chưa được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 30 tháng 3 năm 2024 do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để chứng minh cho tính hiện hữu và tính có thật của doanh thu – giá vốn của Công ty Cổ phần Group Bắc Việt liên quan đến hoạt động môi giới bán hàng.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2023-152-1

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kiểm toán viên

Phạm Đức Bảo

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5308-2025-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.109.289.189	9.516.017.716
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.927.195.765	75.368.363
1. Tiền	111		127.195.765	75.368.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.800.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	30.500.000.000	3.950.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		30.500.000.000	3.950.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.682.093.424	5.488.228.353
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	-	12.473.011
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.180.000	21.180.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	2.660.913.424	5.454.575.342
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	2.421.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	-	2.421.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.911.850.871	30.787.618.753
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	25.382.203.158
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	-	25.382.203.158

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
- Nguyên giá	222	V.8	154.286.000	154.286.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.286.000)	(154.286.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	17.899.123.595	5.399.123.595
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		17.899.123.595	5.399.123.595
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.727.276	6.292.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	12.727.276	6.292.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		55.021.140.060	40.303.636.469

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

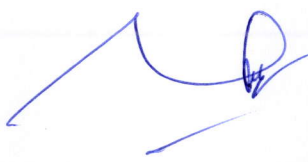
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		10.602.175.322	159.619.158
I. Nợ ngắn hạn	310		10.602.175.322	159.619.158
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	7.050.000	6.000.000
4. Phải trả người lao động	314		11.630.000	8.480.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	10.463.070.218	24.714.054
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		120.425.104	120.425.104
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.418.964.738	40.144.017.311
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	44.418.964.738	40.144.017.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		156.827.827	156.827.827
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		150.037.319	150.037.319
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(53.397.380.408)	(57.672.327.835)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(57.672.327.835)	(61.533.713.717)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		4.274.947.427	3.861.385.882
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		55.021.140.060	40.303.636.469

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Tạ Thu Hằng

Tạ Thu Hằng

Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	96.000.000	3.203.310.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		96.000.000	3.203.310.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	96.000.000	2.686.600.000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	516.710.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.547.387.021	3.561.601.343
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	272.439.594	216.821.461
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.274.947.427	3.861.489.882
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.4	-	104.000
13. Lợi nhuận khác	40		-	(104.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.274.947.427	3.861.385.882
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.274.947.427	3.861.385.882
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	438	396
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	438	396

Người lập biểu

Tạ Thu Hằng

Kế toán trưởng

Tạ Thu Hằng

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆTTầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.274.947.427	3.861.385.882
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		-	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.547.387.021)	(3.561.601.343)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(272.439.594)	299.784.539
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.618.829.312	2.666.996.989
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		10.442.556.164	(125.076.529)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.014.276)	388.515
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.784.931.606	2.842.093.514
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(26.550.000.000)	(3.950.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25.930.126.729	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(12.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.186.769.067	761.835
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(10.933.104.204)	(2.949.238.165)

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.851.827.402	(107.144.651)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		75.368.363	182.513.014
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.927.195.765	75.368.363

Người lập biểu



Tạ Thu Hằng

Kế toán trưởng



Tạ Thu Hằng

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty đầu tư tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư tài chính.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm

Trong năm, Công ty thu hồi gốc và lãi khoản cho vay Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt số tiền 25,9 tỷ đồng đồng thời nhận ủy thác đầu tư từ Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt số tiền 10 tỷ đồng.

Công ty đã dùng các nguồn tiền này để gửi tiết kiệm có kỳ hạn số tiền 34,3 tỷ đồng và mua 500.000 cổ phần phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt với số tiền là 12,5 tỷ đồng.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào khác có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong năm Công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Phương tiện vận tải	06	06

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

6. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

9. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách...).

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

12. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	127.195.765	75.368.363
Tương đương tiền (*)	3.800.000.000	-
Cộng	3.927.195.765	75.368.363

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng với lãi suất 4,55%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn	30.500.000.000	30.500.000.000	3.950.000.000	3.950.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	30.500.000.000	30.500.000.000	3.950.000.000	3.950.000.000
Cộng	30.500.000.000	30.500.000.000	3.950.000.000	3.950.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (15,5 tỷ đồng) và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (15 tỷ đồng) với lãi suất từ 4,4% - 6,4%/năm. Trong đó, 10 tỷ đồng là khoản tiền nhận ủy thác từ Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt (chi tiết tại Thuyết minh V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm			Đầu năm		
	% số hữu/biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào đơn vị khác		17.899.123.595	-	5.399.123.595	-	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	9,20%	5.399.123.595	- (*)	5.399.123.595	-	(*)
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt ^(*)	5,19%	12.500.000.000	- (*)	-	-	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

^(*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11.01/2024/NQ/HĐQT-BVG ngày 06/11/2024, Công ty thực hiện mua 500.000 cổ phần chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt với giá 25.000 đồng/cổ phần.

3. Phải thu khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	-	12.473.011
Cộng	-	12.473.011

b. Phải thu khách hàng là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Dadison Hoa Kỳ	21.180.000	21.180.000
Cộng	21.180.000	21.180.000

5. Phải thu về cho vay

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Dài hạn		
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	-	25.382.203.158
Cộng	-	25.382.203.158

b. Phải thu về cho vay là bên liên quan: Xem thuyết minh VIII.2.**6. Phải thu khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	1.104.000.000	1.104.000.000
- Ký quỹ, ký cược	388.000.000	388.000.000
- Phải thu khác	1.168.913.424	3.962.575.342
+ <i>Lãi dự thu</i>	<i>1.168.913.424</i>	<i>207.575.342</i>
+ <i>Ông Vũ Hoàng Chương</i>	-	3.755.000.000
Cộng	2.660.913.424	5.454.575.342

b. Phải thu khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**7. Chi phí trả trước**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Các khoản khác	-	2.421.000
Cộng	-	2.421.000
b. Dài hạn		
Các khoản khác	12.727.276	6.292.000
Cộng	12.727.276	8.713.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, toà nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính : VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	154.286.000	154.286.000
Số tăng trong năm	-	-
- <i>Mua trong năm</i>	-	-
Số dư cuối năm	154.286.000	154.286.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	154.286.000	154.286.000
Số tăng trong năm	-	-
- <i>Khấu hao trong năm</i>	-	-
Số dư cuối năm	154.286.000	154.286.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn sử dụng là 154.286.000 đồng.

9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	3.840.000	4.183.641	4.183.641	-	3.840.000
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.160.000	12.160.000	11.110.000	-	3.210.000
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	6.000.000	19.343.641	18.293.641	-	7.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Phải trả khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	24.714.054	24.714.054
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.438.356.164	-
+ Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt (*)	10.438.356.164	-
Cộng	10.463.070.218	24.714.054

(*) Khoản phải trả về gốc và lãi dự trả tính đến hết ngày 31/12/2024 theo Thỏa thuận ủy thác gửi tiền có kỳ hạn số 2024UTGKH/BVIT_BVG ngày 25/4/2024. Theo đó, Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt ủy thác cho Công ty Cổ phần Group Bắc Việt thực hiện gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn vào Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với số tiền 10 tỷ đồng, thời hạn ủy thác 12 tháng với lãi suất 6,4%/năm. Công ty Cổ phần Group Bắc Việt đã gửi tiền tiết kiệm số tiền 15 tỷ đồng vào Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (chi tiết tại Thuyết minh V.2).

b. Phải trả khác là bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.2.**11. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(61.533.713.717)	36.282.631.429
Lãi trong năm trước	-	-	-	3.861.385.882	3.861.385.882
Số dư cuối năm trước	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(57.672.327.835)	40.144.017.311
Số dư đầu năm nay	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(57.672.327.835)	40.144.017.311
Lãi trong năm nay	-	-	-	4.274.947.427	4.274.947.427
Số dư cuối năm nay	97.509.480.000	156.827.827	150.037.319	(53.397.380.408)	44.418.964.738

Đơn vị tính: VND

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	%	Đầu năm VND	%
Công ty TNHH MTV King Invest	5.150.000.000	5,28	5.150.000.000	5,28
Các cổ đông khác	92.359.480.000	94,72	92.359.480.000	94,72
Cộng	97.509.480.000	100	97.509.480.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	97.509.480.000	97.509.480.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	97.509.480.000	97.509.480.000
- Cổ tức đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.750.948	9.750.948
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.750.948	9.750.948
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.750.948	9.750.948
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.750.948	9.750.948
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.750.948	9.750.948

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e) Các quỹ của Công ty

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Quỹ đầu tư phát triển	156.827.827	156.827.827
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	150.037.319	150.037.319
Cộng	306.865.146	306.865.146

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	-	260.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	96.000.000	2.943.310.000
Cộng	96.000.000	3.203.310.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	172.600.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	96.000.000	2.514.000.000
Cộng	96.000.000	2.686.600.000

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.488.030.720	2.457.601.343
Lãi chuyển nhượng trái phiếu ^(a)	851.356.301	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia ^(b)	2.208.000.000	1.104.000.000
Cộng	4.547.387.021	3.561.601.343

^(a) Các giao dịch mua bán trái phiếu trong năm như sau:

- Ngày 26/3/2024, Công ty nhận chuyển nhượng 150.000 trái phiếu được phát hành bởi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt với giá trị chuyển nhượng là 15.550.000.000 đồng. Đến ngày 14/8/2024, Công ty chuyển nhượng lại số trái phiếu nêu trên cho Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt với giá trị chuyển nhượng là 15.856.356.301 đồng.

- Ngày 14/8/2024, Công ty mua 150.000 trái phiếu được phát hành bởi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với giá trị 15.000.000.000 đồng. Đến ngày 25/11/2024, Công ty chuyển nhượng lại số trái phiếu nêu trên cho Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt với giá trị chuyển nhượng là 15.545.000.000 đồng.

^(b) Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt.**4. Chi phí khác**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khác	-	104.000
Cộng	-	104.000

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	147.600.000	110.400.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.636.360	3.151.511
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.203.234	100.269.950
Cộng	272.439.594	216.821.461

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	147.600.000	110.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	214.203.234	196.269.950
Chi phí khác bằng tiền	6.636.360	2.424.151.511
Cộng	368.439.594	2.730.821.461

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.274.947.427
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.208.000.000
+ <i>Cổ tức được chia</i>	2.208.000.000
Thu nhập chịu thuế	2.066.947.427
+ <i>Chuyển lỗ năm 2021 (*)</i>	2.066.947.427
Tổng lợi nhuận tính thuế	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	-
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-

8. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	4.274.947.427	3.861.385.882
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	4.274.947.427	3.861.385.882
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	9.750.948	9.750.948
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	438	396
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	438	396

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Lãi cho vay nhập gốc: 547.923.571 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1 Danh mục các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	Ông Vũ Hoàng Chương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt đồng thời là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Ông Vũ Hoàng Chương là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt đồng thời là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Group Bắc Việt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

2.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu (không bao gồm VAT) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.000.000	3.155.310.000
	Cổ tức được chia	2.208.000.000	1.104.000.000
	Thu gốc cho vay	25.382.203.158	1.000.000.000
	Lãi cho vay nhập gốc	547.923.571	2.249.264.166
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.000.000	48.000.000
	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ	12.500.000.000	-
	Nhận ủy thác đầu tư	10.000.000.000	-
	Nhận chuyển nhượng thỏa thuận tiền gửi	7.720.000.000	-
	Nhận chuyển nhượng trái phiếu	15.550.000.000	-
	Chuyển nhượng trái phiếu	31.401.356.301	-

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	12.473.011
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	-	12.473.011
Phải thu về cho vay dài hạn	-	25.382.203.158
Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt	-	25.382.203.158
Phải thu ngắn hạn khác	1.104.000.000	1.104.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	1.104.000.000	1.104.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	10.438.356.164	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt	10.438.356.164	-

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Tạ Thu Hằng	Kế toán trưởng	84.240.000	86.400.000

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ và đầu tư tài chính, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.195.765	-	75.368.363	-
Phải thu về cho vay	-	-	25.382.203.158	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.168.913.424	-	3.975.048.353	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.300.000.000	-	3.950.000.000	-
Cộng	35.596.109.189	-	33.382.619.874	-

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản phải trả khác	8.480.000	11.630.000
Cộng	8.480.000	11.630.000

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Các khoản phải trả khác	11.630.000	-	11.630.000
Số đầu năm			
Các khoản phải trả khác	8.480.000	-	8.480.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP BẮC VIỆT

Tầng 1, số nhà SH01, tòa nhà B, Khu đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Tạ Thu Hằng

Tạ Thu Hằng

Vũ Hoàng Chương

Hà Nội, Ngày 26 tháng 3 năm 2025